

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án “Nâng công suất hệ thống tái chế Dimethylformamide (nồng độ 25%)
từ 40.000 tấn/năm lên 60.500 tấn/năm tại Nhà máy sản xuất da tổng hợp”
tại Khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An,
huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng công suất hệ thống tái chế Dimethylformamide (nồng độ 25%) từ 40.000 tấn/năm lên 60.500 tấn/năm tại Nhà máy sản xuất da tổng hợp” họp ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng công suất hệ thống tái chế Dimethylformamide (nồng độ 25%) từ 40.000 tấn/năm lên 60.500 tấn/năm tại Nhà máy sản xuất da tổng hợp” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 06 ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Công ty TNHH Daewon Chemical Vina;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng công suất hệ thống tái chế Dimethylformamide (nồng độ 25%) từ 40.000 tấn/năm lên 60.500 tấn/năm tại Nhà máy sản xuất da tổng hợp” (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty TNHH Daewon Chemical Vina (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:



1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

Nâng công suất hệ thống tái chế Dimethylformamide (nồng độ 25%) từ 40.000 tấn/năm lên 60.500 tấn/năm tại Nhà máy sản xuất da tổng hợp, đường số 5, Khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, xây dựng tại Nhà máy.

2.2. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của Nhà máy đạt quy định của Khu công nghiệp Long Thành về nồng độ tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

2.3. Thu gom, xử lý bụi, khí thải, hơi dung môi phát sinh trong quá trình hoạt động của Nhà máy đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT, cột B với các hệ số $K_p = 0,9$ và $K_v = 1$ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT.

2.4. Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

2.5. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường chung cho toàn Nhà máy và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Thực hiện đăng ký hành nghề xử lý chất thải nguy hại và đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3.3. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố hóa chất trong quá trình hoạt động của Dự án theo phương án đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3.4. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Daewon Chemical Vina;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- BQL các KCN tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT (02). PN (12).



Nguyễn Minh Quang